TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ AN NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HS.ST
Ngày: 15-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Công Mạnh - nguyên Tổng phụ trách đội, giáo viên, hiện công tác tại Trung tâm bồi dưỡng chính trị thị xã An Nhơn.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Tuyết - cán bộ hưu trí phường Bình Định

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Mai Đoan Thục, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa***: Ông Võ Minh Thoại - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2025/TLST.HS ngày 10 tháng 3 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 799/2025/QĐXXST.HS ngày 09 tháng 4 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 924/2025/HSST-QĐ ngày 25 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Phạm Duy K, sinh ngày 18 tháng 4 năm 2007 tại huyện T, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; CCCD: 052207001946; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn S (năm sinh không xác định được) và con bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1974); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 11/4/2025 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Man Như P, sinh02 tháng 9 năm 2007 tại huyện T, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; CCCD: 052207001619; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:

Việt Nam; Con ông Man Như N (năm sinh 1985) và con bà Nguyễn Thị Thu H1 (sinh năm 1985); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 11/4/2025 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Võ Hà N1, sinhngày 27 tháng 4 năm 2007 tại huyện T, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; CCCD: 052207005823; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn V (năm sinh 1980) và con bà Nguyễn Thị H2 (sinh năm 1980); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 11/4/2025 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Ngô Nguyễn Huy H3, sinh 06 tháng 6 năm 2007 tại huyện T, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; CCCD: 052207003497; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn C (năm sinh 1978) và con bà Nguyễn Thị Diễm H4 (sinh năm 1985); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Trần Ngọc V1, sinhngày 16 tháng 4 năm 1971 tại thị xã A, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Số nhà D T, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định; CCCD: 052071015947; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc Q (chết) và con bà Trần Thị H5 (chết); Vợ: Nguyễn Thị P1 (sinh năm 1969), con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 11/4/2025 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước xử phạt 12 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm trộm mà có". Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***** *Người bào chữa cho các bị cáo:*

1. Bà Phan Thị Ngọc H6, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B bào chữa cho bị cáo Phạm Duy K (có mặt).

2. Ông Lê Thành S1, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B bào chữa cho bị cáo Man Như P (có mặt).

3. Bà Trịnh Thị H7, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B bào chữa cho bị cáo Võ Hà N1 (có mặt).

4. Ông Lâm Thanh T, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B bào chữa cho bị cáo Ngô Nguyễn Huy H3 (có mặt).

** Người đại diện hợp pháp của các bị cáo*

1. Bà Nguyễn Thị H (sinh năm1974) là người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Duy K (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

2. Vợ chồng ông Man Như N (sinh năm 1985) (vắng mặt), bà Nguyễn Thị Thu H1 (sinh năm1985) (có mặt) là người đại diện hợp pháp của bị cáo Man Như P.

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

3. Vợ chồng ông Võ Văn V (sinh năm 1980) (vắng mặt), bà Nguyễn Thị H2 (sinh năm1980) (có mặt) là người đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Hà N1.

Địa chỉ: Thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

4. Vợ chồng ông Ngô Văn C (sinh năm 1978) (vắng mặt), bà Nguyễn Thị Diễm H4 (sinh năm1985) (có mặt) là người đại diện hợp pháp của bị cáo Ngô Nguyễn Huy H3.

Địa chỉ: Thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

***** *Người bị hại:*

1/ Ông Lê Văn S2, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà A N, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định

2/ Ông Nguyễn Văn P2, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà D T, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định

3/ Bà Võ Thị T1, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà F H, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định

4/ Ông Trần Quốc Đ, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà I N, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định

5/ Bà Lê Thị Thanh T2, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà C N, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định

***** *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Nguyễn Thị H (sinh năm1974) (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

2/ Bà Nguyễn Thị Thu H1 (sinh năm1985) (có mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

3/ Bà Nguyễn Thị H2 (sinh năm1980) (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

4/ Bà Nguyễn Thị Diễm H4 (sinh năm1985) (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/5/2024 các bị cáo Phạm Duy K, Man Như P, Võ Hà N1 và ngày 29/5/2024 các bị cáo Phạm Duy K, Man Như P, Võ Hà N1 và Ngô Nguyễn Huy H3 đã thực hiện hành vi trộm cắp các bình ắc quy trên các xe ô tô tải đậu, đỗ trên địa bàn thị xã A, tỉnh Bình Định, cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 22/5/2024, trong lúc uống cà phê tại quán "Zom" thuộc phường B, thị xã A; Phạm Duy K rủ Man Như P, Võ Hà N1, Ngô Nguyễn Huy H3 đi dạo tìm các xe ô tô tải đậu, đỗ dọc đường không có người trông coi để lấy trộm bình ắc quy; tất cả đồng ý. K điều khiển xe mô tô 77G1-421.83 (xe thuê của anh Trương Văn H8, sinh năm 1988, ở thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định) chở P, N1, H3 đi dạo tìm tài sản và mang theo sẵn 01 cây cờ lê cỡ 13 và 01 cây cờ lê cỡ 22 để làm dụng cụ mở bình ắc quy. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến trước trụ sở khu vực B, phường Đ, thị xã A, thấy có xe ô tô tải ben 77H-04571 của ông Trần Quốc Đ đang đậu nhưng không có người trông coi thì tất cả dừng xe lại cách vị trí xe ô tô tải ben khoảng 100 mét; H3 và N1 đứng bên ngoài cảnh giới, còn K và P đi đến dùng cờ lê mở lấy trộm 02 bình ắc quy hiệu Đồng Nai, thân bình màu trắng, mặt bình màu xanh, loại bình 12V, 150AH. Sau đó, N1 điều khiển xe chở H3 ngồi sau cùng với 02 bình ắc quy trên đem cất giấu tại lô đất trống gần quán "M vàng" thuộc khu vực L, phường B rồi quay lại đón K và P.

Lúc này, P điều khiển xe mô tô 77G1-421.83 chở K, H3, N1 tiếp tục đi dạo tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến khu dân cư quy hoạch thuộc khu vực V, phường B (gần siêu thị C1) thấy có 03 xe ô tô đang đậu thẳng hàng nhưng không có người trông coi. P điều khiển xe chạy đến dừng cách vị trí 03 xe ô tô trên khoảng 05 mét, H3 và N1 đứng cảnh giới, còn K và P đến xe ô tô tải ben (không biển số) của ông Lê Văn S2 dùng cờ lê tháo lấy 02 bình ắc quy hiệu Đồng Nai, thân bình màu trắng, mặt trên bình màu đen, loại bình 12V, 200AH rồi đưa cho H3 và N1 chở đến cất giấu ở lô đất trống gần quán "M". K, P tiếp tục đến xe container biển số 77H-038.54 của ông Nguyễn Văn P2 dùng cờ lê tháo lấy 02 bình ắc quy hiệu Đồng Nai, thân bình màu trắng, mặt trên bình màu đen, loại bình 12V, 150AH rồi đưa cho H3 và N1 chở đi cất giấu. Sau đó K, P tiếp tục đi đến xe ô tô tải biển số 77H-025.14 của bà Lê Thị Thanh T2 dùng cờ lê tháo lấy 01 bình ắc quy hiệu Đồng Nai, thân bình màu trắng, loại bình 12V, 90AH. Lúc này, H3 nhận điện thoại từ người thân nên nói với cả nhóm đi về trước, N1 điều khiển xe mô tô chở H3 cùng với 02 bình ắc quy trên đi cất giấu, rồi chở H3 về nhà.

Đến khoảng 07 giờ ngày 23/5/2024, K, P lần lượt chở 07 bình ắc quy trộm được đến tiệm sửa chữa ắc quy "Ngọc V1" do Trần Ngọc V1 làm chủ để bán. V1 biết rõ 07

bình ắc quy trên là tài sản do trộm cắp mà có nhưng vẫn mua với giá 3.000.000 đồng, rồi bán lại cho 01 người thu mua phế liệu (không xác định) được 3.700.000 đồng, hưởng lợi 700.000 đồng. Sau khi có tiền, cả nhóm chia nhau: K và P mỗi người 1.000.000 đồng, N1 900.000 đồng, H3 100.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 38 ngày 03/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã A kết luận: 04 bình ắc quy hiệu Đồng Nai, thân bình màu trắng, mặt trên bình màu xanh, loại bình 12V, 150AH (đã qua sử dụng) có giá trị tại thời điểm bị thiệt hại là: (4 x 2.000.000 đồng/1 bình) = 8.000.000 đồng; 02 bình ắc quy hiệu Đồng Nai, thân bình màu trắng, mặt trên bình màu đen, loại bình 12V, 200AH có giá trị tại thời điểm bị thiệt hại là: (2 x 2.250.000 đồng/1 bình) = 4.500.000 đồng; 01 bình ắc quy hiệu Đồng Nai, thân bình màu trắng, loại bình 12V, 90AH có giá trị tại thời điểm bị thiệt hại là 1.500.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 29/5/2024, Phạm Duy K điều khiển xe mô tô 77G1-421.83 chở Man Như P, Võ Hà N1 đi dạo trên các tuyến đường thị xã A tìm xe ô tô tải không người trông coi để trộm cắp bình ắc quy. Khi đến trước số nhà F H, phường B, thị xã A thấy xe ô tô tải mang biển số 77H-8153 có cối trộn bê tông của bà Võ Thị T1 đang đậu nhưng không có người trông coi. N1 đứng bên ngoài cảnh giới, còn K và P đi đến lén lút dùng cờ lê mở lấy 02 bình ắc quy hiệu Đồng Nai, thân bình màu trắng, mặt bình màu đen, loại bình 12V, 150AH rồi mang đi cất giấu tại đám rau muống gần Quảng trường A. Đến khoảng 13 giờ ngày 30/5/2024, K, P đem đến bán cho Trần Ngọc V1 được 700.000 đồng, cả nhóm cùng nhau tiêu xài hết. Sau đó, V1 bán 02 chiếc bình ắc quy trên cho người thu mua phế liệu (không xác định) với giá 900.000 đồng, hưởng lợi 200.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 40 ngày 06/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã A kết luận 02 bình ắc quy hiệu Đồng Nai, thân bình màu trắng, mặt trên bình màu đen, loại bình 12V, 150AH có giá trị tại thời điểm bị thiệt hại là: (2 x 2.000.000 đồng/1 bình) = 4.000.000 đồng.

- Vật chứng thu giữ: 01 cờ lê bằng kim loại dài 26cm, trên thân có khắc số 22 và dòng chữ "CHROME VANADIUM", "YELT USA standard".

- Về trách nhiệm dân sự: Qúa trình điều tra các bị cáo Phạm Duy K, Man Như P, Võ Hà N1, Ngô Nguyễn Huy H3 cùng với gia đình đã bồi thường cho các bị hại: Trần Quốc Đ 4.000.000 đồng, Nguyễn Văn P2 4.000.000 đồng, Lê Văn S2 4.500.000 đồng, Lê Thị Thanh T2 1.500.000 đồng, bà Võ Thị T1 4.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSAN ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định đã truy tố các bị cáo Phạm Duy K, Man Như P, Võ Hà N1, Ngô Nguyễn Huy H3 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Trần Ngọc V1 về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm trộm mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Phạm Duy K, Man Như P, Võ Hà N1, Ngô Nguyễn Huy H3 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Ngọc V1 về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm trộm mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt các bị cáo Phạm Duy K, Man Như P, Võ Hà N1, mỗi bị cáo từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự về tổng hợp hình phạt với mức án 09 tháng tù của Bản án số 29/2025/HSST ngày 11/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước đối với bị cáo K, N1 và tổng hợp 07 tháng tù đối với bị cáo P. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 91, Điều 100, Điều 36 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Nguyễn Huy H3 từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 56 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Ngọc V1 từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, tổng hợp với 12 tháng tù của Bản án số 29/2025/HSST ngày 11/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo, vì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, bản thân thường xuyên đau bệnh.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 cờ lê bằng kim loại dài 26cm, trên thân có khắc số 22 và dòng chữ "CHROME VANADIUM", "YELT USA standard".

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, đề nghị truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 900.000 đồng mà bị cáo Trần Ngọc V1 đã thu lợi bất chính.

- Trợ giúp viên pháp lý bà Phan Thị Ngọc H6 trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo Phạm Duy K: Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Phạm Duy K về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội đúng quy định pháp luật. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo K tác động gia đình cùng với các bị cáo khác tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho những người bị hại; bị cáo chưa đủ 18 tuổi, chưa có năng lực hành vi đầy đủ, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo Phạm Duy K từ 03 tháng tù đến 04 tháng tù.

- Trợ giúp viên pháp lý ông Lê Thành S1 trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo Man Như P: Thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn đã truy tố. Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, cấu kết và phân công nhiệm vụ. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Man Như P

thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đang là học sinh lớp 10 trường N2, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Gia đình bị cáo cùng với các bị cáo khác đã bồi thường một số tiền để khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Man Như P từ 03 tháng tù đến 06 tháng tù.

- Trợ giúp viên pháp lý bà Trịnh Thị H7 trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo Võ Hà N1: Hành vi của bị cáo Võ Hà N1 xuất phát từ nhận thức pháp luật còn hạn chế, chưa đầy đủ ở độ tuổi chưa thành niên, khi phạm tội là người dưới 18 tuổi nên không nghĩ đến hậu quả xảy ra. Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, quá trình điều tra truy tố các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường khắc phục thiệt hại cho các bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 101 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Võ Hà N1 từ 03 tháng tù đến 06 tháng tù.

- Trợ giúp viên pháp lý ông Lâm Thanh T trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo Ngô Nguyễn Huy H3: Bị cáo H3 là người có trình độ học vấn thấp, dưới 18 tuổi hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Quá trình điều tra truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Ngô Nguyễn Huy H3 từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

- Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, không bào chữa, không tranh luận và trong lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt tất cả các bị hại, tuy nhiên những người bị hại đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người bị hại.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, những người bị hại, phù hợp với vật chứng được thu giữ và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Để có tiền tiêu xài cá nhân và lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của các chủ sở hữu, vào ngày 22/5/2024 các bị cáo Phạm Duy K, Man Như P, Võ Hà N1, Ngô Nguyễn Huy H3 đã cùng nhau thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản trái pháp luật của anh Trần Quốc Đ 02 bình ắc quy hiệu Đồng Nai, thân bình màu trắng, mặt bình màu xanh, loại bình 12V, 150AH trị giá 4.000.000 đồng; chiếm đoạt của ông Lê Văn S2 02 bình ắc quy hiệu Đồng Nai, thân bình màu trắng, mặt trên bình màu đen, loại bình 12V, 200AH trị giá 4.500.000 đồng; chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn P2 02 bình ắc quy hiệu Đồng Nai, thân bình màu trắng, mặt trên bình màu đen, loại bình 12V, 150AH trị giá 4.000.000 đồng; chiếm đoạt của bà Lê Thị Thanh T2 01 bình ắc quy hiệu Đồng Nai, thân bình màu trắng, loại bình 12V, 90AH trị giá 1.500.000 đồng. Đến ngày 29/5/2024 các bị cáo Phạm Duy K, Man Như P, Võ Hà N1 tiếp tục thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bà Võ Thị T1 02 bình ắc quy hiệu Đồng Nai, thân bình màu trắng, mặt bình màu đen, loại bình 12V, 150AH trị giá 4.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Phạm Duy K, Man Như P, Võ Hà N1, Ngô Nguyễn Huy H3 có đủ dấu hiệu cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Đối với bị cáo Trần Ngọc V1 mặc dù biết rõ các tài sản trên do các bị cáo Phạm Duy K, Man Như P, Võ Hà N1, Ngô Nguyễn Huy H3 trộm cắp có được nhưng vẫn đồng ý mua nhằm để bán lại hưởng lợi nên hành vi của bị cáo Trần Ngọc V1 đủ dấu hiệu của tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm trộm mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn truy tố các bị cáo Phạm Duy K, Man Như P, Võ Hà N1, Ngô Nguyễn Huy H3 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Ngọc V1 về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm trộm mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo Phạm Duy K, Man Như P, Võ Hà N1, Ngô Nguyễn Huy H3 là những người trên 16 tuổi, bị cáo Trần Ngọc V1 là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Nhưng để có tiền tiêu xài cá nhân, các bị cáo Phạm Duy K, Man Như P, Võ Hà N1, Ngô Nguyễn Huy H3 đã cố ý thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác trái pháp luật. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phạm Duy K, Man Như P, Võ Hà N1, Trần Ngọc V1 phạm tội nhiều lần nên áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Ngô Nguyễn Huy H3 không có

tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, các bị cáo Phạm Duy K, Man Như P, Võ Hà N1, Ngô Nguyễn Huy H3 đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục hậu qủa cho những người bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Ngô Nguyễn Huy H3 phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Ngọc V1 khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét tính chất, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo:

[7.1] Bị cáo Phạm Duy K là người khởi xướng thực hiện hành vi trộm cắp, trực tiếp chuẩn bị công cụ, phương tiện và trực tiếp thực hiện hành vi tháo các bình ắc quy. Bị cáo Man Như P cùng với bị cáo Võ Hà N1 thực hiện hành vi giúp sức cho bị cáo K nên hình phạt áp dụng cho các bị cáo tương xứng với hành vi các bị cáo thực hiện.

[7.2] Bị cáo Trần Ngọc V1 biết rằng các tài sản do các bị cáo Phạm Duy K, Man Như P, Võ Hà N1, Ngô Nguyễn Huy H3 trộm cắp có được nhưng vì hám lợi bị cáo nhiều lần mua để bán lại nhằm hưởng lợi nên hình phạt áp dụng cho bị cáo tương xứng với hành vi bị cáo thực hiện.

[7.3] Các bị cáo Phạm Duy K, Man Như P, Võ Hà N1, Trần Ngọc V1 có nhân thân xấu. Tại bản án số 29/2025/HSST ngày 11/4/2025 Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước đã xử phạt các bị cáo Phạm Duy K và Man Như P 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo Võ Hà N1 bị xử phạt 07 (bảy) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo Trần Ngọc V1 bị xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm trộm mà có", các bị cáo chưa chấp hành xong. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với các bị cáo Phạm Duy K, Man Như P, Võ Hà N1, Trần Ngọc V1. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo Phạm Duy K, Man Như P, Võ Hà N1, Ngô Nguyễn Huy H3 là người chưa thành niên, các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ, bị cáo Man Như P hiện còn đang đi học nên áp dụng các chế định về người chưa thành niên phạm tội, Hội đồng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo an tâm cải tạo tốt.

[7.4] Bị cáo Ngô Nguyễn Huy H3 lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, có nơi cư trú, rõ ràng nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Ngô Nguyễn Huy H3 dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Căn cứ khoản 2 Điều 100 Bộ luật Hình sự, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 6 Điều 91 Bộ luật hình sự, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Phạm Duy K, Man Như P, Võ Hà N1, Ngô Nguyễn Huy H3. Bị cáo Trần Ngọc V1 không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt

bổ sung.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Cha mẹ của các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho các bị hại Trần Quốc Đ 4.000.000 đồng, Nguyễn Văn P2 4.000.000 đồng, Lê Văn S2 4.500.000 đồng, Lê Thị Thanh T2 1.500.000 đồng, bà Võ Thị T1 4.000.000 đồng; những người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không giải quyết. Tại phiên tòa những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H (mẹ của bị cáo Phạm Duy K), bà Nguyễn Thị Thu H1 (mẹ của bị cáo Man Như P), bà Nguyễn Thị H2 (mẹ của bị cáo Võ Hà N1), bà Nguyễn Thị Diễm H4 (mẹ của bị cáo Ngô Nguyễn Huy H3) không yêu cầu các bị cáo hoàn trả lại số tiền đã bồi thường cho các bị hại nên không xem xét.

[9] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 cờ lê bằng kim loại dài 26cm, trên thân có khắc số 22 và dòng chữ "CHROME VANADIUM" và "YELT USA Standard" là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Trần Ngọc V1 thu lợi bất chính số tiền 900.000 đồng nên buộc bị cáo Trần Ngọc V1 nộp tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[10] Đối với anh Trương Văn H8 là chủ xe xe mô tô 77G1-421.83, anh H8 không biết mục đích của các bị cáo sử dụng xe mô tô 77G1-421.83 để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Trương Văn H8 là có căn cứ.

[11] Ngoài ra, các bị cáo Phạm Duy K, Man Như P, Võ Hà N1, Ngô Nguyễn Huy H3 còn khai nhận đã thực hiện trộm cắp 15 bình ắc quy trên các xe ô tô tải đậu, đỗ địa bàn thị xã A rồi bán cho bị cáo Trần Ngọc V1 lấy tiền tiêu xài cá nhân. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã thông báo truy tìm các bị hại nhưng đến nay vẫn không xác định được bị hại, không có căn cứ để định giá tài sản thiệt hại, nên không đủ căn cứ xem xét xử lý hình sự. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục truy tìm bị hại, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tốhình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban ThườngQuốc hội, các bị cáo Phạm Duy K, Man Như P, Võ Hà N1, Ngô Nguyễn Huy H3, Trần Ngọc V1 mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 98, Điều 101, Điều 56 Bộ luật Hình sự áp dụng đối với các bị cáo Phạm Duy K, Võ Hà N1.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 98, Điều 101, Điều 56 Bộ luật Hình sự áp dụng đối với các bị cáo Man Như P.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, b, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 91, Điều 98, Điều 100 Bộ luật Hình sự áp dụng đối với bị cáo Ngô Nguyễn Huy H3

Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 56 Bộ luật Hình sự áp dụng đối với bị cáo Trần Ngọc V1.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hìnhđiểm a, b khoản 2 ĐiềuBộ luật Tố tụng hình sự, Điều 135, Điều 136, Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Duy K, Man Như P, Võ Hà N1, Ngô Nguyễn Huy H3, phạm tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo Trần Văn V2 phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm trộm mà có".

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Phạm Duy K 07 (bảy) tháng tù. Tổng hợp với 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" của Bản án số 29/2025/HSST ngày 11/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 16 (mười sáu) tháng tù. Thời gian hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.2. Xử phạt bị cáo Man Như P 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với 07 (bảy) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" của Bản án số 29/2025/HSST ngày 11/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 13 (mười ba) tháng tù. Thời gian hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.3. Xử phạt bị cáo Võ Hà N1 07 (bảy) tháng tù. Tổng hợp với 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" của Bản án số 29/2025/HSST ngày 11/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 16 (mười sáu) tháng tù. Thời gian hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.4. Xử phạt bị cáo Ngô Nguyễn Huy H3 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã P, huyện T, tỉnh Bình Định nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo Ngô Nguyễn Huy H3 cho UBND xã P, huyện T, tỉnh Bình Định giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2.5. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc V1 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp với 12 (mười hai)

tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm trộm mà có" của Bản án số 29/2025/HSST ngày 11/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 21 (hai mươi mốt) tháng tù. Thời gian hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Ngô Nguyễn Huy H3.

4. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo đã bồi thường cho các bị hại xong.

5. Về biệp pháp tư pháp:

5.1.Tịch thu tiêu hủy 01 cờ lê bằng kim loại dài 26cm, trên thân có khắc số 22 và dòng chữ "CHROME VANADIUM" và "YELT USA Standard" theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04 tháng 4 năm 2025 giữa bên giao Công an Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B, bên nhận Chi cục thi hành án thị xã A, tỉnh Bình Định.

5.2. Buộc bị cáo Trần Ngọc V1 nộp số tiền thu lợi bất chính là 900.000 (chín trăm nghìn) đồng để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Phạm Duy K, Man Như P, Võ Hà N1, Ngô Nguyễn Huy H3 và bị cáo Trần Ngọc V1 mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

7. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp, người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa nếu không đồng ý bản án này có quyền kháng cáo lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**

- TAND tỉnh Bình Định
- VKSND tỉnh Bình Định
- VKSND TX. An Nhơn
- CQ CSĐT Công an tỉnh Bình Định
- CQ THAHS Công an tỉnh Bình Định
- Chi cục THA TX. An Nhơn
- Các bị cáo, người bị hại
- Người bào chữa, người có QL&NQ liên quan
- Lưu hồ sơ
- Lưu án văn